

Số: 3808 /TYC-BVNT

Khánh Hòa, ngày 21 tháng 9 năm 2026

YÊU CẦU CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty

Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho Gói thầu linh kiện máy tính, máy in của Bệnh viện đa khoa Ninh Thuận năm 2026 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu chào giá:

1. Đơn vị yêu cầu chào giá: Bệnh viện Đa Khoa Ninh Thuận, địa chỉ: đường Nguyễn Văn Cừ, P. Ninh Chữ, tỉnh Khánh Hòa.
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Nhân – Phòng CNTT – SĐT: 0378.319.346
3. Hình thức tiếp nhận báo giá:
Online qua website của Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia :
<https://muasamcong.mpi.gov.vn/>
4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ ngày phát hành thư yêu cầu chào giá đến 16h ngày 29 tháng 9 năm 2026. Sau thời điểm nêu trên sẽ không xem xét.
5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 29 tháng 9 năm 2026.

II. Thông tin khác:

- Đơn giá đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển và các chi phí khác (nếu có).
- Thư yêu cầu này được đăng tải trên các trang thông tin điện tử:
<https://benhvienninhthuan.vn/> và <https://muasamcong.mpi.gov.vn/>

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, CNTT₁


Lê Huy Thạch

PHỤ LỤC

**DANH MỤC MUA SẮM LINH KIỆN MÁY TÍNH, MÁY IN CỦA BỆNH VIỆN
ĐA KHOA NINH THUẬN NĂM 2026**

(Đính kèm Thư yêu cầu số: 3808 /TYC-BVNT ngày 21 /9/2026
của Bệnh viện Đa Khoa Ninh Thuận)

STT	Tên hàng hoá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Bộ nhớ	Loại Ram DDR4 Dung lượng $\geq 8GB$ Bus $\geq 3200Mhz$	Thanh	10
2	Bộ nhớ	Loại Ram DDR3 Dung lượng $\geq 8GB$ Bus $\geq 1600Mhz$	Thanh	10
3	Ổ cứng SSD	Dung lượng: 256GB Kích thước: 2.5" Chuẩn kết nối: SATA 3 Tốc độ đọc tuần tự: $\geq 520MB/s$ Tốc độ ghi tuần tự: $\geq 450MB/s$	Cái	150
4	Bàn phím	Cổng kết nối: USB Chất liệu: Nhựa Chuẩn bàn phím: Có dây Kiểu bàn phím: Full size Phím chức năng: Tiêu chuẩn (≥ 104 phím)	Cái	70
5	Chuột quang	Chuẩn kết nối: USB Loại chuột: Có dây Độ phân giải: $\geq 1600dpi$	Cái	70
6	Nguồn ATX	Nguồn máy tính Công suất danh định (W): $\geq 500w$ Điện áp vào: 180-240 AC, 60/50Hz Số cổng cắm: 1 x 24-pin Main, 1 x 8-pin (4+4) CPU, 4 x SATA, 2 x PATA, 1 x 6+2 pin VGA Kích thước: 165x150x86 mm Chuẩn nguồn: Tiêu chuẩn	Cái	70
7	Nguồn mini ATX	Nguồn máy tính Công suất danh định (W): $\geq 550w$ Điện áp vào: 180-240 AC, 60/50Hz Số cổng cắm: 20 + 4 Pin, CPU 4 Pin, 2 đầu SATA, 2 đầu ATA 4 Pin Kích thước: 12.5cm x 10cm x 6.2cm Chuẩn nguồn: Tiêu chuẩn	Cái	70

8	Mainboard	Chipset: Intel H610 hoặc tương đương Socket CPU: LGA1700, hỗ trợ bộ xử lý Intel Core thế hệ 12, 13 và 14 Bộ nhớ RAM: Hỗ trợ DDR4 hoặc DDR5, dung lượng tối thiểu $\geq 64\text{GB}$, tối thiểu ≥ 02 khe RAM Lưu trữ: Tối thiểu ≥ 04 cổng SATA III (6Gb/s) và ≥ 01 khe M.2 hỗ trợ SSD NVMe Khe mở rộng: Tối thiểu ≥ 01 khe PCI Express x16 và ≥ 01 khe PCI Express x1 Cổng USB: Tối thiểu ≥ 06 cổng USB, trong đó có ≥ 02 cổng USB 3.x Âm thanh: Tích hợp HD Audio, hỗ trợ tối thiểu 5.1/7.1 channel Mạng: Tích hợp card mạng LAN Gigabit 10/100/1000 Mbps Xuất hình: Tối thiểu có cổng VGA và HDMI Kích thước: Chuẩn Micro-ATX hoặc tương đương	Cái	15
9	Mainboard	Chipset: Intel H510 hoặc tương đương Socket CPU: LGA1200, hỗ trợ bộ xử lý Intel Core thế hệ 10 và 11 Bộ nhớ RAM: Hỗ trợ DDR4, dung lượng tối thiểu $\geq 64\text{GB}$, tối thiểu ≥ 02 khe RAM Lưu trữ: Tối thiểu ≥ 04 cổng SATA III (6Gb/s) và ≥ 01 khe M.2 hỗ trợ SSD NVMe Khe mở rộng: Tối thiểu ≥ 01 khe PCI Express x16 và ≥ 01 khe PCI Express x1 Cổng USB: Tối thiểu ≥ 06 cổng USB, trong đó có ≥ 02 cổng USB 3.x Âm thanh: Tích hợp HD Audio, hỗ trợ tối thiểu 5.1/7.1 channel Mạng: Tích hợp card mạng LAN Gigabit 10/100/1000 Mbps Xuất hình: Tối thiểu có cổng VGA và HDMI Kích thước: Chuẩn Micro-ATX hoặc tương đương	Cái	15
10	Mainboard	Chipset: Intel H310 hoặc tương đương Socket CPU: LGA1151, hỗ trợ bộ xử lý Intel Core thế hệ 8 và 9 Bộ nhớ RAM: Hỗ trợ DDR4, dung lượng tối thiểu $\geq 32\text{GB}$, tối thiểu ≥ 02 khe RAM Lưu trữ: Tối thiểu ≥ 04 cổng SATA III (6Gb/s) Khe mở rộng: Tối thiểu ≥ 01 khe PCI Express x16 và ≥ 01 khe PCI Express x1 Cổng USB: Tối thiểu ≥ 06 cổng USB, trong đó có ≥ 02 cổng USB 3.x Âm thanh: Tích hợp HD Audio, hỗ trợ tối thiểu 5.1/7.1 channel Mạng: Tích hợp card mạng LAN Gigabit 10/100/1000 Mbps Xuất hình: Tối thiểu có cổng VGA và HDMI Kích thước: Chuẩn Micro-ATX hoặc tương đương	Cái	15
11	CPU	Core I5 12400	Cái	3

12	Màn hình	Kích thước màn hình: ≥ 21 inch Loại đèn nền: Hệ thống W-LED Độ phân giải: Full HD (1920×1080) Tỉ lệ: 16:9 Tấm nền màn hình: VA Độ sáng: 250cd/m2 Màu sắc hiển thị: 16.7 triệu màu SmartContrast: Mega Infinity DCR Tỷ lệ tương phản: 1000:1 Tần số quét: ≥ 75 Hz Cổng kết nối: HDMI + VGA Thời gian đáp ứng: 4ms Góc nhìn: 178°/178°	Cái	35
13	Pin CMOS	Kích thước: 20 x 3,2 mm. Loại pin: Pin Lithium 3V Sử dụng cho các thiết bị điện, điện tử, CMOS, Remote	Viên	30
14	Quạt CPU	Loại thiết bị: Quạt tản nhiệt CPU dùng cho máy tính để bàn Tương thích socket: Hỗ trợ Intel LGA1200, tương thích LGA1151/LGA1150/LGA1155/LGA1156 Vật liệu tản nhiệt: Khối tản nhiệt bằng nhôm hoặc tương đương Quạt làm mát: Quạt làm mát tích hợp, kích thước tối thiểu ≥ 90 mm hoặc tương đương Điện áp hoạt động: 12V DC Kết nối nguồn: Chuẩn 4 pin PWM Khả năng làm mát: Đáp ứng vận hành ổn định CPU tương thích theo socket hỗ trợ	Cái	30
15	Quạt CPU	Loại thiết bị: Quạt tản nhiệt CPU dùng cho máy tính để bàn Tương thích socket: Hỗ trợ Intel LGA1700 Vật liệu tản nhiệt: Khối tản nhiệt bằng nhôm hoặc tương đương Quạt làm mát: Quạt làm mát tích hợp, kích thước tối thiểu ≥ 90 mm hoặc tương đương Điện áp hoạt động: 12V DC Kết nối nguồn: Chuẩn 4 pin PWM Khả năng làm mát: Đáp ứng vận hành ổn định CPU tương thích theo socket hỗ trợ	Cái	30
16	Hộp mực	Tương thích máy in canon 2900, Hp 1010, HP 1020	Hộp	100
17	Hộp mực	Tương thích HP laserjet P1102,1102W,1212NF/1132 Canon LBP 6000 / MF 3010	Hộp	20
18	Hộp mực	Tương thích máy in Canon 151dw/MF211/212W/215/217W/221D/226D	Hộp	20
19	Hộp mực	Tương thích máy in Canon LBP 162DW	Hộp	10
20	Hộp mực	Tương thích máy in Canon LBP 6230 DN.	Hộp	30



21	Hộp mực	Tương thích hộp mực Canon LBP 243dw, 246dw, 247dw, MF461dw, 462dw, MF465dw	Hộp	30
22	Hộp mực	Tương thích máy in Brother HL 2321D/2361DN/2366/2701	Hộp	10
23	Hộp mực	Tương thích máy in Brother HL L6200DW	Hộp	20
24	Cụm Drum	Tương thích máy in Brother HL 2321D/2361DN/2366/2701	Hộp	10
25	Cụm drum	Tương thích máy in Brother HL L6200DW	Hộp	20
26	Drum	Tương thích hộp mực máy in: Hộp Mực HP: Q 2612A	Cái	500
27	Drum	Tương thích hộp mực HP: 35A- 36A-85A-78A-83A	Cái	100
28	Drum	Tương thích máy in Brother HL L6200DW	Cái	200
29	Drum	Tương thích hộp mực Canon LBP 243dw, 246dw, 247dw, MF461dw, 462dw, MF465dw	Cái	100
30	Bao lụa	Tương thích máy in Canon 2900, HP 1020	Cái	300
31	Bao lụa	Tương thích Máy in Canon LBP 161dn, 162dw, 264dw, 269dw	Cái	20
32	Trực ép	Tương thích máy in Canon LBP 161dn, 162dw, 264dw, 269dw	Cái	20
33	Bao lụa	Tương thích máy in Canon LBP 243dw, 246dw, 247dw, MF461dw, 462dw, MF465dw	Cái	10
34	Trực sặc	Tương thích hộp mực HP: 35A- 36A-85A-78A-83A	Cái	10
35	Trực sặc	Tương thích hộp mực Canon LBP 243dw, 246dw, 247dw, MF461dw, 462dw, MF465dw	Cái	60
36	Trực sặc	Tương thích hộp mực Hp: 12A -13A-15A-24A-49A-53A-05A-80A	Cái	60
37	Giấy in nhiệt	Dùng cho các loại máy in nhiệt Brich PRP 085, EPSON TM-T81, TM-T88IV, BIRCH 085, LABAU TM200 và các loại máy in nhiệt khác Kích thước cuộn: 80 x Ø45mm	Cuộn	8000
38	Mực nạp	Khối lượng: 80g Mực bơm dùng cho máy in Brother Tương thích Cardtrigde mực HL2240/2130/2360/2361	Chai	300
39	Mực nạp	Khối lượng: 140 gr Tương thích hộp mực Hp: 12A -13A-15A-24A-49A-53A-05A-80A Hộp Mực Canon: 303-308-315 -FX 9-FX 10	Chai	800
40	Mực nạp	Khối lượng: 80gr Tương thích hộp mực Hp: 35A-36A-78A-85A-83A Hộp Mực Canon: 312-313-325-326-328-337	Chai	600

41	Mực nạp	Khối lượng: 50gr Tương thích: HP Laserjet Pro M102A/ M102W/ M130A/ M130FN/ M130FW/ M130NW (CF217A); M203d/ 203dn/ 203dw; Pro MFP M227fdn/ 227fdw/ 227sdn (CF230A), Canon LBP 162DW	Chai	300
42	Mực nạp	Tương thích cho máy in màu công nghiệp Ricoh SP C435DN, SPC360Dnw Màu: black (500gr/chai)	Chai	2
43	Mực nạp	Tương thích cho máy in màu công nghiệp Ricoh SP C435DN, SPC360Dnw Màu: yellow (500gr/chai)	Chai	1
44	Mực nạp	Tương thích cho máy in màu công nghiệp Ricoh SP C435DN, SPC360Dnw Màu: magenta (500gr/chai)	Chai	1
45	Mực nạp	Mực dùng cho máy in màu công nghiệp Ricoh SP C435DN, SPC360Dnw Màu: cyan (500gr/chai)	Chai	1
46	Mực nạp Brother	Khối lượng: 80g Tương thích hộp mực Brother HL6200	Chai	300
47	Mực in Epson	Các màu: cyan, black, light cyan, yellow, magenta, light magenta Key mực: Có	Bình	250
48	Mỡ bao lụa	Dùng cho các dòng máy in: Hp: 1006-1102-1505-1536 Canon: 3050-3100-6000-6200 Hũ: ≥10gr	Hũ	30
49	Trục ép	Tương thích máy in Brother HL L6200DW	Cái	30
50	Trục ép	Tương thích máy in Brother HL 2321/ 2361	Cái	10
51	Trục ép	Tương thích máy in Canon 151Dw, HP 1102	Cái	20
52	Trục ép	Tương thích hộp mực Canon LBP 243dw, 246dw, 247dw, MF461dw, 462dw, MF465dw	Cái	10
53	Trục ép	Tương thích máy in canon 2900, Hp 1010	Cái	250
54	Rulo sấy	Tương thích máy in Brother HL L6200DW	Cái	30
55	Rulo sấy	Tương thích máy in Brother HL 2321/ 2361	Cái	10
56	Giấy in tem máy in mã vạch	Decal in tem chuẩn 35 x 22 x 3 tem Decal nhiệt dùng cho máy in nhiệt trực tiếp và gián tiếp Kích thước nhãn 35x22 mm Khổ giấy 110 mm 3 con ngang bo góc Chất liệu giấy: từ sợi gỗ hoặc sợi cellulose	Cuộn	300
57	Gạt lớn	Tương thích hộp mực HP: 35A- 36A-85A-78A- 83A	Cái	40
58	Gạt lớn	Tương thích hộp mực Canon LBP 243dw, 246dw, 247dw, MF461dw, 462dw, MF465dw	Cái	10



59	Gạt lớn	Tương thích hộp mực HP: Q 2612 A, Hộp Mực Canon: 303-FX9	Cái	60
60	Gạt nhỏ	Tương thích hộp mực HP: 35A- 36A-85A-78A-83A	Cái	20
61	Gạt nhỏ	Tương thích hộp mực Canon LBP 243dw, 246dw, 247dw, MF461dw, 462dw, MF465dw	Cái	10
62	Gạt nhỏ	Tương thích hộp mực HP: Q 2612 A, Hộp Mực Canon: 303-FX9	Cái	60
63	Trục từ	Tương thích hộp mực HP: 35A- 36A-85A-78A-83A	Cái	20
64	Trục từ	Tương thích hộp mực Canon LBP 243dw, 246dw, 247dw, MF461dw, 462dw, MF465dw	Cái	10
65	Trục từ	Tương thích hộp mực: 12A -13A-15A-24A-49A-53A-05A-80A	Cái	120
66	Trục ép	Tương thích máy in Canon LBP 6230DN	Cái	10
67	Bao Lụa	Tương thích máy in Canon LBP 6230DN	Cái	10
68	Gạt Brother	Tương thích máy in Brother HL L6200DW	Cái	20
69	Trục từ	Tương thích máy in Brother HL L6200DW	Cái	20
70	Drum	Tương thích máy in Brother HL 2321D/2361DN/2366/2701	Cái	50
71	Vòng đeo tay	- Kích thước vùng in: 100×28mm - Lỗ cài khóa: 14 lỗ - Chất liệu: Nano silicone, không gây kích ứng, thân thiện môi trường - Tính năng: Chống nước, chống côn, xà phòng, không lem, bền màu - Có lỗ bấm trên vòng để gắn nút gài, điều chỉnh theo cổ tay người dùng - Màu sắc: Hồng - Đóng gói: Hộp 5 cuộn (1 cuộn 100 vòng)	Hộp	10
72	Sitch 8 port	Chuẩn và Giao thức: IEEE 802.3i/802.3u/802.3ab/802.3x Giao diện: 8 cổng 10/100/1000Mbps RJ45 Ports Bộ cấp nguồn bên ngoài (EU): Bộ đổi nguồn bên ngoài • V1, V3: 9VDC / 0.6A Switching Capacity: 16 Gbps Tốc độ chuyển gói: 11.9 Mpps Bảng địa chỉ MAC: 4K * Bảo hành 12 tháng	Cái	10
73	Switch 16 port	Chuẩn và Giao thức: IEEE 802.3, IEEE 802.3u, IEEE 802.3x Giao diện: 16 cổng 10/100/1000 Mbps RJ45 port Bộ cấp nguồn : 100-240VAC, 50/60Hz Switching Capacity: 32Gbps Bảng địa chỉ MAC: 8K * Bảo hành 12 tháng	Cái	10
74	Switch 24 port	Chuẩn và Giao thức: IEEE 802.3, IEEE 802.3u, IEEE 802.3x Giao diện: 24 cổng 10/100/1000 Mbps RJ45 port	Cái	4

		Bộ cấp nguồn : 100-240VAC, 50/60Hz Switching Capacity: 32Gbps Bảng địa chỉ MAC: 8K * Bảo hành 12 tháng		
75	Dây mạng CAT6	- Chống nhiễu: Bọc nhôm chống nhiễu + Lớp Plastic chống âm - Đường kính lõi đồng: 0.52mm, RoHS, All New PVC Jacket + New PE - 1 thùng 305m * Bảo hành 12 tháng	thùng	15
76	Đầu mạng CAT 6	-Chuẩn kết nối: RJ45 -Vật liệu vỏ bọc: Inox chống nhiễu -Vật liệu lõi: Đồng nguyên chất -Số chân: 8 chân (4 cặp) -Hỗ trợ tốc độ: Fast Ethernet: 100 Mbps Gigabit Ethernet: 1000 Mbps * Bảo hành 12 tháng	Cái	1000
TỔNG CỘNG				15.027

15.027

